

Số: /HD-SKHCHN

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2020

## HƯỚNG DẪN

**Thực hiện một số điều Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về xét công nhận sáng kiến và đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng;

Thực hiện Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình thực hiện, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung đối với việc xét công nhận sáng kiến và đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

### **A. CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

#### **1. Về “Khoản 2, Điều 2 Giải thích từ ngữ”**

Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến là các cơ sở đáp ứng đầy đủ các quy định tại khoản 4, Điều 2 của Điều lệ Sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ (viết tắt là Điều lệ sáng kiến) và Điều 2, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ (viết tắt là Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN).

\* Ví dụ 1:

- Giám đốc Sở A có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến đối với các Phó Giám đốc, công chức và người lao động của các phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Trung tâm B là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở A thì Giám đốc Trung tâm có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến cho các Phó giám đốc, viên chức và người lao động thuộc Trung tâm B.

\* Ví dụ 2:

- Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện B có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến cho các công chức, người lao động thuộc Phòng.

- Trường Trung học cơ sở A là đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện B thì Hiệu trưởng có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến cho các viên chức, người lao động của Trường.

\* Ví dụ 3:

Giám đốc Công ty TNHH ABC có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến cho người lao động của Công ty.

## **2. Về “Điều 3. Thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến”**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*theo mẫu tại phụ lục I Thông tư số 18/TT-BKHCHN*);

Việc trình bày đơn thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định quản lý hoạt động sáng kiến ban hành kèm theo Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND.

+ Các tài liệu; giấy tờ; hình ảnh liên quan (*nếu có*).

- Số lượng hồ sơ: 01 bản gốc và các bản sao. Số lượng bản sao do cơ sở xét sáng kiến tự quy định. Đối với bản sao, khuyến khích sử dụng bản *scan* để giảm thiểu chi phí cho người nộp đơn.

- Tác giả sáng kiến nộp Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Điều lệ sáng kiến và Điều 2, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN.

## **3. Về “Điều 6. Tiếp nhận và xem xét tính hợp lệ của Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến”**

- Cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận khi tác giả sáng kiến nộp Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

- Thời gian tiếp nhận: Tất cả các ngày làm việc trong giờ hành chính.

- Cơ sở tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến lập Giấy biên nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và giao cho người nộp đơn 01 bản, lưu tại cơ sở 01 bản (*theo mẫu tại phụ lục số II của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN*).

## **4. Về “Điều 7. Thông báo kết quả xem xét tính hợp lệ của Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến”**

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn và thông báo cho tác giả kết quả xem xét đơn theo *Mẫu số 01/SK*.

## **5. Hướng dẫn “Điều 9. Đánh giá giải pháp nêu trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến”**

- Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận.

- Sau khi chấp nhận đơn hợp lệ, cơ sở tiến hành đánh giá Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến để xét công nhận sáng kiến. Việc đánh giá Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Điều lệ sáng kiến và thực hiện theo Mẫu số 02/SK:

*Trường hợp 1:* Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến đáp ứng đầy đủ các điều kiện thì trình người đứng đầu cơ sở xem xét công nhận sáng kiến. Người đứng đầu có thể quyết định công nhận hoặc thành lập Hội đồng sáng kiến đánh giá trước khi quyết định công nhận sáng kiến.

*Trường hợp 2:* Người được giao thụ lý không đánh giá được tất cả các điều kiện thì trình người đứng đầu cơ sở xem xét thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá.

## **6. Về “Điều 10. Thành lập Hội đồng sáng kiến”**

- Người đứng đầu cơ sở ra quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến theo quy định tại điều 8, Điều lệ sáng kiến và điều 8, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

- Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng. Trường hợp bỏ phiếu kín, các ủy viên hội đồng đánh giá bằng Phiếu đánh giá theo Mẫu số 03/SK.

- Hội đồng có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết hoặc kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng.

## **7. Về “Điều 11. Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến”**

1. Căn cứ kết quả đánh giá giải pháp nêu trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến, người đứng đầu cơ sở quyết định việc công nhận sáng kiến hoặc từ chối công nhận đối với Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến:

- Trường hợp công nhận sáng kiến: Ban hành Quyết định công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến. Giấy chứng nhận sáng kiến (*theo mẫu tại phụ lục III Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN*).

- Trường hợp từ chối công nhận sáng kiến: thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

2. Xét công nhận sáng kiến cho tác giả (đồng tác giả) là người đứng đầu cơ sở: Thực hiện theo quy định tại điều 12, Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND.

## **8. Về “Điều 13. Trả thù lao cho tác giả sáng kiến và người tham gia**

## **tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu”**

- Việc trả thù lao cho tác giả sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu là nghĩa vụ bắt buộc.

- Nếu không có các thỏa thuận khác, căn cứ Quyết định công nhận sáng kiến, cơ sở phải tiến hành thực hiện các thủ tục để làm căn cứ trả thù lao cho tác giả sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến theo đúng quy định tại Điều 10, Điều lệ sáng kiến và Điều 11, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

*Các Mẫu biểu tại Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này.*

## **B. ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỂ LÀM CĂN CỨ XÉT, TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Đề thống nhất thực hiện Điều 15 Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 3, điều 6 Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định việc đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ở 03 cấp (cấp cơ sở, cấp tỉnh và cấp toàn quốc), thực hiện như sau:

### **I. ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CẤP CƠ SỞ**

#### **1. Hồ sơ đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học**

##### **1.1. Thành phần Hồ sơ:**

- Báo cáo phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (Mẫu số 01/BC-CS);

- Quyết định công nhận sáng kiến và Giấy chứng nhận sáng kiến; hoặc Quyết định công nhận kết quả đề tài nghiên cứu khoa học;

Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bao gồm: sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được công nhận ở các năm trước hoặc sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận trong năm đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học phải được áp dụng vào thực tiễn và chứng minh được phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng tại năm đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Các văn bản, tài liệu liên quan chứng minh phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

1.2. Số lượng: 01 bản gốc và các bản sao. Số lượng bản sao do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định tương ứng với số lượng thành viên Hội đồng

đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

**2. Thời gian nộp Hồ sơ:** do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định, đảm bảo phục vụ kịp thời công tác thi đua, khen thưởng.

**3. Trình tự đánh giá và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học**

3.1. Thụ lý hồ sơ.

Cơ quan, bộ phận được giao nhiệm vụ theo khoản 1, điều 15, Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 (Cơ quan, bộ phận tham mưu) có trách nhiệm: Thụ lý hồ sơ, tổng hợp, phân loại; lập báo cáo kết quả thụ lý hồ sơ.

3.2. Thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

a) Căn cứ kết quả thụ lý hồ sơ, cơ quan, bộ phận tham mưu có trách nhiệm trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đánh giá chung hoặc thành lập các Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng theo chuyên ngành, lĩnh vực hoặc đối với từng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

b) Thành phần: gồm Chủ tịch, các ủy viên và thư ký.

c) Số lượng: từ 5-7 thành viên.

3.3. Tổ chức đánh giá

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, cơ quan, bộ phận tham mưu gửi Giấy mời họp Hội đồng tới các thành viên Hội đồng chậm nhất trước ngày họp hội đồng 05 ngày làm việc. Tài liệu gửi kèm Giấy mời bao gồm: Hồ sơ và Phiếu đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở (Mẫu số 02/PĐG-CS):

a) Điều kiện họp Hội đồng: Số thành viên Hội đồng có mặt dự họp phải bảo đảm trên 2/3 tổng số thành viên Hội đồng.

b) Trình tự làm việc của Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do, thông qua chương trình làm việc của Hội đồng;

- Cơ quan, bộ phận tham mưu trình bày báo cáo kết quả thụ lý hồ sơ; công bố Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở;

- Hội đồng bầu Tổ kiểm phiếu. Số lượng: 03 thành viên;

- Hội đồng tiến hành thảo luận, làm rõ các vấn đề, nội dung còn vướng mắc;

- Các thành viên nộp Phiếu đánh giá cho Tổ Kiểm phiếu;
- Tổ Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu (Mẫu số 03/KP-CS). Nếu có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng đánh giá Đạt thì sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đủ điều kiện công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở;
- Chủ tịch Hội đồng kết luận và thông qua kết quả đánh giá;
- Thư ký Hội đồng lập biên bản (Mẫu số 04/BB-CS) và thông qua toàn thể thành viên tham dự.

#### 3.4. Trình công nhận và thông báo kết quả

a) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, cơ quan, bộ phận tham mưu trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Hồ sơ gồm:

- + Báo cáo Kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở;
- + Các Biên bản họp Hội đồng (kèm theo Biên bản kiểm phiếu);
- + Dự thảo Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (theo mẫu số 05/QĐ-CS);
- + Dự thảo thông báo kết quả đánh giá tới các tổ chức, các nhân không được công nhận (trong đó nêu rõ lý do).

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét ký Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thông báo kết quả đánh giá tới các tổ chức, các nhân không được công nhận.

## II. ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CẤP TOÀN QUỐC/CẤP TỈNH

### 1. Hồ sơ đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh/toàn quốc của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

#### 1.1. Thành phần Hồ sơ:

a) Báo cáo đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp toàn quốc/ cấp tỉnh của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (theo mẫu số 06/BC-CT/TQ).

b) Quyết định công nhận sáng kiến và Giấy chứng nhận sáng kiến; hoặc Quyết định công nhận kết quả đề tài nghiên cứu khoa học.

c) Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

d) Bản sao các văn bản, tài liệu liên quan chứng minh phạm vi ảnh



hưởng, hiệu quả áp dụng (nếu có).

1.2. Số lượng: 01 bản gốc, các bản sao. Số lượng bản sao do Sở Khoa học và Công nghệ quy định tương ứng với số lượng thành viên Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh/toàn quốc của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

1.3. Thời gian nộp hồ sơ: Do Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất với Sở Nội vụ, đảm bảo phục vụ kịp thời công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

### **3. Trình tự đánh giá và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh/toàn quốc của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học**

#### 3.1. Thụ lý hồ sơ

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm: Tiếp nhận, thụ lý, tổng hợp, phân loại; lập báo cáo kết quả thụ lý hồ sơ; khiếu nại, tố cáo (nếu có).

#### 3.2. Thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh/toàn quốc

a) Căn cứ kết quả thụ lý hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng để đánh giá chung hoặc thành lập các Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng theo chuyên ngành, lĩnh vực hoặc đối với từng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

b) Thành phần: gồm Chủ tịch, các ủy viên và thư ký. Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở KH&CN; ủy viên là đại diện các Sở, ban, ngành có liên quan đến lĩnh vực của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; thư ký là lãnh đạo cấp phòng hoặc chuyên viên của Sở KH&CN.

c) Số lượng: từ 5-7 thành viên.

#### 3.3. Tổ chức đánh giá

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, Sở Khoa học và Công nghệ ra Giấy mời họp hội đồng. Thời gian gửi Giấy mời chậm nhất trước ngày họp hội đồng 05 ngày làm việc. Tài liệu gửi kèm Giấy mời bao gồm: Hồ sơ và Phiếu đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng (*Mẫu số 07/PDG-CT/TQ*):

a) Điều kiện họp Hội đồng: Số thành viên Hội đồng có mặt phải bảo đảm trên 2/3 tổng số thành viên Hội đồng.

b) Trình tự làm việc:

- Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do, thông qua chương trình làm việc của Hội đồng;

- Sở Khoa học và Công nghệ trình bày báo cáo kết quả thụ lý hồ sơ; công bố Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng;

- Hội đồng bầu Tổ kiểm phiếu. Số lượng: 03 thành viên;

- Hội đồng tiến hành thảo luận, làm rõ các vấn đề, nội dung còn vướng mắc;
- Các thành viên nộp Phiếu đánh giá cho Tổ Kiểm phiếu;
- Tổ Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu (*Mẫu số 08/KP-CT/TQ*). Nếu có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng đánh giá Đạt thì sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đủ điều kiện công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh/toàn quốc;
- Chủ tịch Hội đồng kết luận và thông qua kết quả đánh giá;
- Thư ký Hội đồng lập biên bản (*Mẫu số 09/BB-CT/TQ*) và thông qua toàn thể thành viên tham dự.

### 3.4. Trình công nhận và thông báo kết quả

a) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh/toàn quốc của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Hồ sơ gồm:

- + Báo cáo Kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh/toàn quốc;
- + Các Biên bản họp Hội đồng (kèm theo Biên bản kiểm phiếu);
- + Dự thảo Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh/toàn quốc của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (*Mẫu số 10/QĐ-CT/TQ*);
- + Dự thảo thông báo kết quả đánh giá tới các tổ chức, các nhân không được công nhận (trong đó nêu rõ lý do).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh/toàn quốc đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và thông báo kết quả đánh giá tới các tổ chức, các nhân không được công nhận.

*Các Mẫu biểu tại Phụ lục II kèm theo Hướng dẫn này.*

## C. HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

1. Trường hợp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến đồng thời là người có quyền và trách nhiệm công nhận sáng kiến, nếu thời điểm đánh giá, công nhận sáng kiến trùng với thời gian đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến thì có thể thành lập chung một Hội đồng để đánh giá cả hai nội dung. Tuy nhiên, Hội đồng phải tiến hành đánh giá công nhận sáng kiến trước, đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến sau. Việc công nhận sáng kiến không đồng nhất với việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến.

2. Hoạt động sáng kiến nói chung và việc công nhận sáng kiến nói riêng là



hoạt động thường xuyên, liên tục, không phụ thuộc vào hoạt động thi đua khen thưởng. Các cá nhân có thể nộp Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến vào bất cứ thời điểm nào trong năm để bảo vệ quyền sở hữu của mình đối với sáng kiến.

### **3. Các nội dung khác**

Ngoài những nội dung hướng dẫn chi tiết ở trên, các cơ quan, đơn vị tổ chức và thực hiện theo các văn bản sau:

Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn việc xét công nhận sáng kiến và việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ qua Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ để được hướng dẫn, giải đáp./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Liên đoàn lao động tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, QLCN&SHTT (CtB).

**GIÁM ĐỐC**

**Bế Đăng Khoa**